BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THDK.6
CK:2

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Grammar 2 - MH1105025 — Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu — Ký tên:
Mã lớp học phần: MH110502501 **Số tín chỉ: 3** — Giám thị 2: Phan Thành Tưởng — Ký tên:
Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Anh Nga — Giám thị 3: _____ — Ký tên:
Ngày thi: 24/07/2024 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: PM 2** — Giám thị 4: _____ — Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài	**An**	20/01/2005					C25TA	
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia	**Bảo**	11/08/2005					C25TA	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo	**Châu**	12/02/2003					C25TA	
4	2310130013	Võ Hồng	**Đào**	23/07/2005					C25TA	
5	2310130009	Sú Diệp Minh	**Đạt**	05/04/2005					C25TA	
6	2310130002	Lê Thị Kiều	**Nga**	09/02/2001					C25TA	
7	2310130027	Trần Như	**Ngọc**	14/10/2005					C25TA	
8	2310130031	Lê Thị Minh	**Nguyệt**	27/06/2002					C25TA	
9	2310130005	Võ Thị Yến	**Nhạn**	06/1/2005					C25TA	
10	2310130007	Lý Hồng	**Nhi**	18/08/2005					C25TA	
11	2310130020	Nguyễn Ngọc	**Như**	24/04/2005					C25TA	
12	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh	**Như**	30/10/2005					C25TA	
13	2310160004	Trần Thị Tuyết	**Phương**	06/11/2005					C25TA	
14	2310130023	Huỳnh Lê Kim	**Thảo**	24/10/2005					C25TA	
15	2310130025	Võ Hữu	**Thọ**	21/07/2005					C25TA	
16	2310130022	Ngô Kim	**Thùy**	08/05/2005					C25TA	
17	2310130029	Phạm Ngọc Huyền	**Trân**	16/08/2005					C25TA	
18	2310130032	Nguyễn Việt Bảo	**Trí**	19/12/2004					C25TA	
19	2310130004	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	21/06/2005					C25TA	
20	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm	**Tú**	14/11/2005					C25TA	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 **vắng thi:** 01 **. Số bài thi/Số tờ:** 19 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ **Tỷ lệ đạt:** _____ **%**

Ngày 5 *tháng* 8 *năm* 2024
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày 11 *tháng* 8 *năm* 2024
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Anh Nga

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2023-2024

Môn học: Grammar 2
Mã bài thi: EPVG16
Thời gian thi: 24/07/2024 13:30:00
Thời gian kết thúc: 24/07/2024 14:30:00

Giám thị 1: Trương T N Thu Ký tên:
Giám thị 2: Phan T Tường Ký tên:
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005		5	Năm	C25TA	
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005		2.8	Hai, tám	C25TA	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003		6.8	Sáu, tám	C25TA	
4	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005	Đào	3.2	Ba, hai	C25TA	
5	2310130009	Sú Diệp Minh Đạt	05/04/2005		5.4	Năm, bốn	C25TA	
6	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001		4.8	Bốn, tám	C25TA	
7	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005	Ngọc	8	Tám	C25TA	
8	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002		5.6	Năm, sáu	C25TA	
9	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005		5.6	Năm, sáu	C25TA	
10	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/10/2005		5.4	Năm, bốn	C25TA	
11	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005		4.6	Bốn, sáu	C25TA	
12	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005		2.8	Hai, tám	C25TA	
13	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005		7.4	Bảy, bốn	C25TA	
14	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005		7	Bảy	C25TA	
15	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005		5	Năm	C25TA	
16	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005		5.6	Năm, sáu	C25TA	
17	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	Trí	9.2	Chín, hai	C25TA	
18	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005		1.6	Một, sáu	C25TA	
19	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005		4.6	Bốn, sáu	C25TA	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 19 **Số sinh viên đạt: 15**

Ngày 05 tháng 08 năm 2024
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày 01 tháng 08 năm 2024
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Ánh Nga

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Grammar 2 - MH1105025
Mã lớp học phần: MH110502501 **Số tín chỉ: 3**
Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Anh Nga - (05039)
Ngày thi: 24/05/24 **Giờ thi:** 9:00 **Phòng thi:** A1.9

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____
Giám thị 2:_____ Ký tên:_____
Giám thị 3:_____ Ký tên:_____
Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130002	Lê Thị Kiều	**Nga**	09/02/2001	Nga	10	mười	C25TA	
2	2310130027	Trần Như	**Ngọc**	14/10/2005	Ngọc	10	mười	C25TA	
3	2310130031	Lê Thị Minh	**Nguyệt**	27/06/2002	Nguyệt	9.0	chín	C25TA	
4	2310130007	Lý Hồng	**Nhi**	18/08/2005	Nhi	9.7	chín, bảy	C25TA	
5	2310130020	Nguyễn Ngọc	**Như**	24/04/2005	ngocnhu	10	mười	C25TA	
6	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh	**Như**	30/10/2005	Như	10	mười	C25TA	
7	2310130023	Huỳnh Lê Kim	**Thảo**	24/10/2005	Thảo	9.2	chín, hai	C25TA	
8	2310130012	Nguyễn Đức	**Thịnh**	14/12/2005				C25TA	
9	2310130025	Võ Hữu	**Thọ**	21/07/2005	Thọ	9.2	chín, hai	C25TA	
10	2310130022	Ngô Kim	**Thùy**	08/05/2005	Thùy	10	mười	C25TA	
11	2310130029	Phạm Ngọc Huyền	**Trân**	16/08/2005	Trân	10	mười	C25TA	
12	2310130032	Nguyễn Việt Bảo	**Trí**	19/12/2004	Trí	10	mười	C25TA	
13	2310130004	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	21/06/2005	Trúc	9.7	chín, bảy	C25TA	
14	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm	**Tú**	14/11/2005	Tú	9.6	chín, sáu	C25TA	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 13 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi:** 13 / _____ .
Số sinh viên đạt/không đạt: 13 / 1 **Tỷ lệ đạt:** 92,86 **%**

Ngày 3 *tháng* 7 *năm* 2024
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày 01 *tháng* 07 *năm* 2024
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Anh Nga

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Grammar 2 - MH1105025

Mã lớp học phần: MH110502501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Anh Nga - (05039)

Ngày thi: 02/06/24 **Giờ thi:** 9:00 **Phòng thi:** A1.9

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130002	Lê Thị Kiều	**Nga**	09/02/2001	Nga	8.0	tám	C25TA	
2	2310130027	Trần Như	**Ngọc**	14/10/2005	Ngọc	10	mười	C25TA	
3	2310130031	Lê Thị Minh	**Nguyệt**	27/06/2002		9.0	chín	C25TA	
4	2310130007	Lý Hồng	**Nhi**	18/08/2005		7.0	bảy	C25TA	
5	2310130020	Nguyễn Ngọc	**Như**	24/04/2005		10	mười	C25TA	
6	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh	**Như**	30/10/2005		10	mười	C25TA	
7	2310130023	Huỳnh Lê Kim	**Thảo**	24/10/2005	Thảo	9.0	chín	C25TA	
8	2310130012	Nguyễn Đức	**Thịnh**	14/12/2005				C25TA	
9	2310130025	Võ Hữu	**Thọ**	21/07/2005		4.8	bốn, tám	C25TA	
10	2310130022	Ngô Kim	**Thùy**	08/05/2005		6.0	sáu	C25TA	
11	2310130029	Phạm Ngọc Huyền	**Trân**	16/08/2005		8.5	tám, năm	C25TA	
12	2310130032	Nguyễn Việt Bảo	**Trí**	19/12/2004	Trí	10	mười	C25TA	
13	2310130004	Nguyễn Thị Thanh	**Trúc**	21/06/2005		8.5	tám, năm	C25TA	
14	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm	**Tú**	14/11/2005		9.0	chín	C25TA	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 13 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi:** 13 / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 13 / 1 **Tỷ lệ đạt:** 92,86 **%**

Ngày 3 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 07 tháng 07 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Anh Nga

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Grammar 2 - MH1105025

Mã lớp học phần: MH110502501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Anh Nga - (05039)

Ngày thi: 24/05/24 **Giờ thi:** 9:00 **Phòng thi:** A1.9

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210130026	Đặng Nguyễn Kim	**Hằng**	27/06/2004				C24TA	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 0 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi:** 0 / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 0 / 1 **Tỷ lệ đạt:** 0 , ___ **%**

Ngày 3 *tháng* 7 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày 01 *tháng* 07 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Anh Nga

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Grammar 2 - MH1105025

Mã lớp học phần: MH110502501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Anh Nga - (05039)

Ngày thi: 22/06/24 **Giờ thi:** 9:00 **Phòng thi:** A1.9

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210130026	Đặng Nguyễn Kim	**Hằng**	27/06/2004				C24TA	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 0 **vắng thi:** 1 **. Số bài thi:** 0 / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: 0 / 1 **Tỷ lệ đạt:** 0,0 **%**

Ngày 3 *tháng* 7 *năm* 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Thị Hằng

Ngày 07 *tháng* 07 *năm* 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Anh Nga

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Grammar 2 - MH1105025

Mã lớp học phần: MH110502501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Anh Nga - (05039)

Ngày thi: 24/05/24 **Giờ thi:** 9:00 **Phòng thi:** A1.9

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài	**An**	20/01/2005		8.7	tám, bảy	C25TA	
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia	**Bảo**	11/08/2005		8.8	tám, tám	C25TA	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo	**Châu**	12/02/2003		9.6	chín, sáu	C25TA	
4	2310130016	Nguyễn Thái	**Duy**	18/05/2005		1.0	một	C25TA	
5	2310130013	Võ Hồng	**Đào**	23/07/2005		9.5	chín, năm	C25TA	
6	2310130009	Sú Diệp Minh	**Đạt**	05/04/2005		7.9	bảy, chín	C25TA	
7	2310130017	Nguyễn Thị Xuân	**Hương**	31/01/2004		5.4	năm, bốn	C25TA	
8	2310130024	Nguyễn Huỳnh Hồng	**Mai**	07/09/2005				C25TA	
9	2310130005	Võ Thị Yến	**Nhạn**	06/1/2005		8.3	tám, ba	C25TA	
10	2310160004	Trần Thị Tuyết	**Phương**	06/11/2005		10	mười	C25TA	
11	2310130028	Phạm Đình	**Thương**	28/12/2000				C25TA	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi :_____ vắng thi: _____. Số bài thi:_____/_____.

Số sinh viên đạt/không đạt:_____/_____ **Tỷ lệ đạt:_____,____%**

Ngày 3 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Thanh Hải

Ngày 07 tháng 07 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Anh Nga

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

L2

Học kỳ 3 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Grammar 2 - MH1105025

Mã lớp học phần: MH110502501 **Số tín chỉ: 3**

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Anh Nga - (05039)

Ngày thi: 22/06/24 **Giờ thi:** 9:00 **Phòng thi:** A1.9

Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài	**An**	20/01/2005		6.0	sáu	C25TA	
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia	**Bảo**	11/08/2005		4.7	bốn, bảy	C25TA	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo	**Châu**	12/02/2003		4.4	bốn, bốn	C25TA	
4	2310130016	Nguyễn Thái	**Duy**	18/05/2005		6.5	sáu, năm	C25TA	
5	2310130013	Võ Hồng	**Đào**	23/07/2005		4.6	bốn, sáu	C25TA	
6	2310130009	Sú Diệp Minh	**Đạt**	05/04/2005		5.1	năm, một	C25TA	
7	2310130017	Nguyễn Thị Xuân	**Hương**	31/01/2004		2.6	hai, sáu	C25TA	
8	2310130024	Nguyễn Huỳnh Hồng	**Mai**	07/09/2005				C25TA	
9	2310130005	Võ Thị Yến	**Nhạn**	06/1/2005		5.0	năm	C25TA	
10	2310160004	Trần Thị Tuyết	**Phương**	06/11/2005		5.0	năm	C25TA	
11	2310130028	Phạm Đình	**Thương**	28/12/2000				C25TA	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 9 **vắng thi:** 2 **. Số bài thi:** 9 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 05 / 11 **Tỷ lệ đạt:**____,____%

Ngày 3 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Hồng Hạnh

Ngày 1 tháng 7 năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Anh Nga